



Ký bởi: Tổng Công Ty
Bảo Đảm An Toàn Hàng
Hải Miền Nam
Ký ngày: 10.05.2022
16:34:36

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 107 /TBHH-TCTBĐATHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 5 năm 2022

C.V.ĐẾN
Số: 399
Ngày: 10/5/2022
Chức: *[Signature]*

- P. KT
- P. HA
- P. KHV T

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu nước trước cầu cảng 20.000 DWT và cầu cảng sà lan 500 DWT của trạm phân phối Hiệp Phước – Công ty xi măng Nghi Sơn

Chanh

HCM - 25 - 2022

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ đơn đề nghị số 06.05.2022 ngày 06/5/2022 của Chi nhánh Công ty xi măng Nghi Sơn tại TP. Hồ Chí Minh về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi độ sâu khu nước trước cầu cảng 20.000 DWT và cầu cảng sà lan 500 DWT của trạm phân phối Hiệp Phước; kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu XMNS_2205_01, tỷ lệ 1/1000, XMNS_2205_02, tỷ lệ 1/500 và bình đồ rà quét chướng ngại vật ký hiệu RA.XMNS_220, tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 05 năm 2022 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước trước cầu cảng 20.000 DWT và cầu cảng sà lan 500 DWT của trạm phân phối Hiệp Phước – Công ty xi măng Nghi Sơn như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến 20.000 DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A6	10°38'34,7" N	106°45'18,0" E	10°38'31,0" N	106°45'24,5" E
A7	10°38'35,9" N	106°45'18,4" E	10°38'32,3" N	106°45'24,9" E
A8	10°38'37,8" N	106°45'12,5" E	10°38'34,2" N	106°45'18,9" E
A9	10°38'36,6" N	106°45'12,1" E	10°38'32,9" N	106°45'18,5" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 8,5 m.

2. Trong phạm vi khảo sát vùng quay trở tàu 20.000 DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10°38'36,8" N	106°45'11,3" E	10°38'33,2" N	106°45'17,8" E
A2	10°38'40,5" N	106°45'09,4" E	10°38'36,8" N	106°45'15,9" E
A3	10°38'43,1" N	106°45'10,3" E	10°38'39,4" N	106°45'16,7" E
A4	10°38'40,2" N	106°45'22,5" E	10°38'36,6" N	106°45'28,9" E
A5	10°38'36,3" N	106°45'21,1" E	10°38'32,6" N	106°45'27,6" E
A6	10°38'34,7" N	106°45'18,0" E	10°38'31,0" N	106°45'24,5" E

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A7	10°38'35,9" N	106°45'18,4" E	10°38'32,3" N	106°45'24,9" E
A8	10°38'37,8" N	106°45'12,5" E	10°38'34,2" N	106°45'18,9" E
A9	10°38'36,6" N	106°45'12,1" E	10°38'32,9" N	106°45'18,5" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 6,5 m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến sà lan 500 DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
B1	10°38'34,8" N	106°45'11,1" E	10°38'31,1" N	106°45'17,5" E
B2	10°38'35,4" N	106°45'11,3" E	10°38'31,7" N	106°45'17,7" E
B3	10°38'33,5" N	106°45'17,1" E	10°38'29,9" N	106°45'23,6" E
B4	10°38'32,9" N	106°45'19,0" E	10°38'29,3" N	106°45'25,4" E
B5	10°38'32,3" N	106°45'18,8" E	10°38'28,6" N	106°45'25,2" E

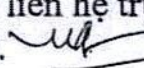
Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 2,8 m.

4. Trong phạm vi khảo sát luồng vào bến sà lan 500 DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
B3	10°38'33,5" N	106°45'17,1" E	10°38'29,9" N	106°45'23,6" E
B4	10°38'32,9" N	106°45'19,0" E	10°38'29,3" N	106°45'25,4" E
B5	10°38'32,3" N	106°45'18,8" E	10°38'28,6" N	106°45'25,2" E
B6	10°38'33,5" N	106°45'21,1" E	10°38'29,8" N	106°45'27,5" E
B7	10°38'34,2" N	106°45'18,6" E	10°38'30,6" N	106°45'25,0" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 2,0 m.

5. Trong phạm vi khảo sát, rà quét chương ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Chi nhánh Công ty xi măng Nghi Sơn tại TP. Hồ Chí Minh ⁽¹⁾./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Nâng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Thái Công

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 25 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 28 Chi nhánh Công ty xi măng Nghi Sơn tại TP. Hồ Chí Minh

SÔNG SOÀI RÁP

Tầm luồng

Biên giới luồng



Vị trí độ sâu khu nước trước cảng 20.000 DWT

Kèm theo TBHH số: 107 /TBHH-TCTĐATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu XMNS_2205_01, tỷ lệ 1/1.000

1176937.7

Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ

